

BẢNG THÀNH TOÁN CHO ĐỔI TỰ ĐỘNG THỤ HƯỞNG

Mẫu số 09

Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2024/CC/02 ngày 15 tháng 01 năm 2024

Mã hiệu:

và Giấy rút dự toán số: RDT2024/

ngày

tháng 01 năm 2024

Số:

Tài khoản dự toán **Tài khoản tiền gửi:**

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Tiểu La

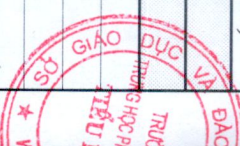
2. Mã đơn vị: 1009977

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 4203 201 002 939, mở tại NH Agribank huyện Thăng Bình

1. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền lương và phụ cấp tháng 01 năm 2024

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
	Tổng số		789.094.077	789.094.077	0	0	0	0	0	0		
I.	Đối với công chức, viên chức		789.094.077	789.094.077	0	0	0	0	0	0		
1	Bùi Cao Văn	4203215056419	14.895.518	14.895.518								
2	Nguyễn Tấn Lương	4203215005736	14.674.655	14.674.655								
3	Nguyễn Việt Trung	4203215045146	13.019.091	13.019.091								
4	Lê Văn Đức	4203215040720	13.018.093	13.018.093								
5	Liên Thị Thu	4203215030292	12.276.558	12.276.558								
6	Phan Thị Tinh	4203215029842	12.637.447	12.637.447								
7	Võ Thị Thúy Nga	4203215040845	12.637.447	12.637.447								
8	Nguyễn Thị Dương	4203215029518	11.575.291	11.575.291								
9	Phạm Thị Bích Nga	4203215029553	1.976.400	1.976.400								
10	Nguyễn Thị Toàn	4203215029603	8.580.211	8.580.211								
11	Nguyễn Thị Vân	4203215029792	10.545.034	10.545.034								
12	Nguyễn Hữu Phúc	4203205149303	11.425.468	11.425.468								
13	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	4203215037358	8.698.136	8.698.136								
14	Ngô Thị Lành	4203215008019	8.757.099	8.757.099								
15	Cao Thị Cúc	4203215029807	10.684.224	10.684.224								
16	Trần Ngọc Nhỏ	4203215029950	13.606.276	13.606.276								



17	Nông Thị Oanh	4210205045117	Agribank Thăng Bình	5.028.310	5.028.310	5.028.310
18	Nguyễn Thị Thanh Cúc	4203215029497	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447	12.637.447
19	Trương Thị Hương	4203215029770	Agribank Thăng Bình	13.373.363	13.373.363	13.373.363
20	Nguyễn Thị Thu Hà	4203215029400	Agribank Thăng Bình	11.725.114	11.725.114	11.725.114
21	Nguyễn Việt Quang	4203215030313	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
22	Huyền Văn Chung	4203215029734	Agribank Thăng Bình	7.286.181	7.286.181	7.286.181
23	Nguyễn Thị Nga	4203205202550	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447	12.637.447
24	Thái Ngọc Đới	4203215030001	Agribank Thăng Bình	15.863.145	15.863.145	15.863.145
25	Nguyễn Văn Phú	4203215029395	Agribank Thăng Bình	13.187.602	13.187.602	13.187.602
26	Phan Thị Phụng	4203215029439	Agribank Thăng Bình	11.649.971	11.649.971	11.649.971
27	Nguyễn Tiến Vinh	4203215029649	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
28	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4203215003181	Agribank Thăng Bình	9.546.673	9.546.673	9.546.673
29	Nguyễn Đức Hiền	4203215045123	Agribank Thăng Bình	11.500.380	11.500.380	11.500.380
30	Hồ Thị Hoài Hương	4203215029705	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688	11.948.688
31	Mai Thị Trúc Hà	4203215031208	Agribank Thăng Bình	8.580.211	8.580.211	8.580.211
32	Hồ Thị Thu Thùy	4203215029865	Agribank Thăng Bình	12.738.953	12.738.953	12.738.953
33	Đinh Văn Tú	4203215030336	Agribank Thăng Bình	11.695.279	11.695.279	11.695.279
34	Trương Minh Hà	4203215030394	Agribank Thăng Bình	10.545.034	10.545.034	10.545.034
35	Nguyễn Thống	4203215007290	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
36	Hoàng Thị Kim Thi	4203215021892	Agribank Thăng Bình	9.546.673	9.546.673	9.546.673
37	Nguyễn Thủy Diệu Ánh	4203205302839	Agribank Thăng Bình	4.278.339	4.278.339	4.278.339
38	Đỗ Quốc Thiên Trang	4203215059554	Agribank Thăng Bình	6.193.170	6.193.170	6.193.170
39	Văn Thị Bé	4203215030024	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447	12.637.447
40	Phan Thị May	4203215029915	Agribank Thăng Bình	13.119.599	13.119.599	13.119.599
41	Trương Thị Hồng Minh	4203215029921	Agribank Thăng Bình	12.557.219	12.557.219	12.557.219
42	Trần Thị Thu Thảo	4203215029871	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
43	Đoàn Thị Kim Hoa	4203215047930	Agribank Thăng Bình	7.752.939	7.752.939	7.752.939
44	Nguyễn Ngọc Đỉnh	4203215029389	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174	8.639.174
45	Phan Châu Niêm	4203215030018	Agribank Thăng Bình	15.089.270	15.089.270	15.089.270
46	Hồ Xuân Sơn	4203215029967	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688	11.948.688
47	Vương Chí Sĩ	4203215030359	Agribank Thăng Bình	12.265.114	12.265.114	12.265.114
48	Nguyễn Tuy	4203215030444	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
49	Phan Thị Lệ Mỹ	4203215057696	Agribank Thăng Bình	8.580.211	8.580.211	8.580.211
50	Nguyễn Phúc Hường	4203215029690	Agribank Thăng Bình	15.220.459	15.220.459	15.220.459
51	Lê Văn Hiền	4203215030060	Agribank Thăng Bình	12.958.358	12.958.358	12.958.358
52	Phan Văn Nghĩa	4203215029626	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688	11.948.688
53	Đoàn Thị Phụng	4203215029451	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291	11.575.291
54	Trần Thị Ngọc Phượng	4203215029711	Agribank Thăng Bình	10.545.034	10.545.034	10.545.034

55	Đỗ Thị Thuận	4203215029501	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291														
56	Dương Thị Như Trang	4203215032115	Agribank Thăng Bình	10.086.673	10.086.673														
57	Lê Hồng Sa	4203215030365	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174														
58	Nguyễn Thị Thanh	4203205263322	Agribank Thăng Bình	6.408.238	6.408.238														
59	Phan Thị Thanh Vân	4203205023219	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174														
60	Nguyễn Xuân Tinh	4203215029372	Agribank Thăng Bình	8.580.211	8.580.211														
61	Dương Hồng Hải	4203215059793	Agribank Thăng Bình	8.931.859	8.931.859														
62	Nguyễn Thị Xuân Đào	4203215029610	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291														
63	Trần Thị Phương Duyên	4203215030409	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291														
64	Dương Thị Ngọc Hà	4203215029820	Agribank Thăng Bình	12.197.619	12.197.619														
65	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4203215029786	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447														
66	Phạm Thị Sen	4203215029560	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291														
67	Phạm Thị Xuân Hiếu	4203215034191	Agribank Thăng Bình	9.675.231	9.675.231														
68	Bùi Quốc Công	4203215042233	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688														
69	Châu Thị Hiền	4203215030076	Agribank Thăng Bình	11.725.114	11.725.114														
70	Nguyễn Thị Ngọc Phẩm	4203215029678	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291														
71	Dương Quốc Huy	4203205044730	Agribank Thăng Bình	7.010.640	7.010.640														
72	Lê Thị Linh	4203215034314	Agribank Thăng Bình	3.318.660	3.318.660														
73	Trần Thị Bích Thảo	4200215023936	Agribank Thăng Bình	5.724.630	5.724.630														
74	Nguyễn Hồ Công Huy	4203215057020	Agribank Thăng Bình	4.011.390	4.011.390														

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy trăm tám mươi chín triệu không trăm chín mươi bốn ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng chẵn.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập


Dương Quốc Huy

Kế toán trưởng


Dương Quốc Huy

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Thăng Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Chủ trưởng đơn vị

Bùi Cao Vân

Thăng Bình, ngày tháng năm 2024

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện



2

1921

1921

1921